

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
PHONG PHÚ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	15 - 54
8. Phụ lục	55 - 60

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty cổ phần Phong Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Phong Phú theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BCN ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446006, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2009 và đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 03 tháng 02 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 733.505.810.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn dệt may Việt Nam	374.087.960.000	51,00
Các cổ đông khác	359.417.850.000	49,00
Cộng	733.505.810.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 8) 35 147 340
Fax : (84 – 8) 38 406 790
Mã số thuế : 0 3 0 1 4 4 6 0 0 6

Văn phòng đại diện

Địa chỉ : 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 8) 35 147 340
Fax : (84 – 8) 38 406 790
Mã số thuế : 0 3 0 1 4 4 6 0 0 6 – 005

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú	378 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Nhà máy dệt 2 - Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	Đường số 3, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	294 Ông Ích Khiêm, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Bình Thuận	215B Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Hà Nội	184 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Cần Thơ	78A2 Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất sợi, chỉ may, chỉ thêu, vải dệt thoi, vải dệt kim, vải đan móc, vải không dệt khác, hàng may sẵn (trừ trang phục, trừ tây, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng), sản phẩm may mặc (trừ trang phục từ da lông thú), giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa;
- Mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may, khăn, vải sợi, chỉ khâu, chỉ thêu, quần áo, bao bì, nguyên phụ liệu ngành dệt may, bông, xơ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bảo hộ lao động, vải, hàng thời trang, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên dụng, vật liệu xây dựng, lâm sản;
- Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, máy móc – thiết bị và phụ tùng nông nghiệp, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường, vật liệu điện tử, thực phẩm, hóa mỹ phẩm, thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, đồ nhựa, dụng cụ quang học, nông-lâm-sản, phần mềm và thiết bị tin học, bất động sản;
- Lắp đặt hệ thống cầu, thang nâng hạ, thang máy, thi công, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp, điện lạnh;
- Tư vấn, thiết kế dịch vụ đầu tư và hạ tầng;
- Tư vấn, môi giới bất động sản;
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển nhà;
- Chăn nuôi trâu, bò, gia cầm, lợn (không hoạt động tại trụ sở);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất và kinh doanh điện;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác và chế biến lâm sản;
- Đại lý du lịch; dịch vụ lưu trú ngắn ngày: khách sạn, khu du lịch (không hoạt động Karaoke, vũ trường, xoa bóp, bowling, bida, khách sạn, đại lý cung cấp dịch vụ Internet);
- Dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, ăn uống (không hoạt động ăn uống và trò chơi giải trí tại trụ sở), chuyên giao công nghệ;
- Giáo dục mầm non, tiểu học;
- Gia công cơ khí: xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá;
- Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải;
- Hoạt động trang trí nội thất;
- Dịch vụ quảng cáo;
- Trồng cây lấy củ có chất bột, mía, cây thuốc lá, cây thuốc Lào, cây lấy sợi, cây lấy quả - cây có hạt chứa dầu, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè; trồng rau, đậu các loại, cây cảnh, và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở).

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tổng Công ty

Trong năm, Tổng Công ty đã tiến hành thủ tục giải thể Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú, sáp nhập Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú và Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú bằng phương án phát hành cổ phiếu của Tổng Công ty để hoán đổi cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu của 02 công ty này (trừ cổ đông chính là Tổng Công ty cổ phần Phong Phú) theo tỷ lệ hoán đổi là 1:1 (một đổi một). Đây là chương trình tái cấu trúc của Tổng Công ty nằm trong chiến lược để đón đầu Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 60).

59004
CÓN
CH NH
TOÀN
A 8
VH-T.F

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong năm, Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 09 tháng 4 năm 2014 như sau:

Chia cổ tức bằng tiền (15% mệnh giá)	98.437.500.000 VND
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.000.000.000 VND
Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị	3.347.465.471 VND
Cộng	109.784.965.471 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	15 tháng 01 năm 2009	-
Ông Trần Quang Sáng	Ủy viên	15 tháng 01 năm 2009	-
Ông Phạm Xuân Trình	Ủy viên	15 tháng 01 năm 2009	-
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	29 tháng 12 năm 2010	-
Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	08 tháng 01 năm 2014	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Ngọc Hằng	Trưởng ban	26 tháng 6 năm 2010	-
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên	27 tháng 4 năm 2011	-
Ông Nguyễn Khắc Sơn	Thành viên	15 tháng 01 năm 2009	-

Tất cả các thành viên Ban kiểm soát được tái bổ nhiệm cho nhiệm kỳ II (2014-2019) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09 tháng 4 năm 2014.

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Xuân Trình	Tổng Giám đốc	03 tháng 6 năm 2013	-
Bà Bùi Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 6 năm 2010	-
Bà Phan Kim Hằng	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 11 năm 2010	-
Ông Trần Ngọc Nga	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 01 năm 2014	-
Ông Đinh Hồng Tiến	Giám đốc điều hành	01 tháng 6 năm 2011	-
Ông Tạ Cẩm Hùng	Giám đốc điều hành	02 tháng 01 năm 2014	01 tháng 10 năm 2014 (Chuyển công tác)
Ông Lý Anh Tài	Giám đốc điều hành	02 tháng 01 năm 2014	-
Bà Lê Thị Ánh Ngọc	Giám đốc điều hành	02 tháng 01 năm 2014	-
Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Giám đốc điều hành	30 tháng 5 năm 2014	-
Ông Võ Đình Hùng	Giám đốc điều hành	30 tháng 5 năm 2014	-
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	15 tháng 5 năm 2009	-

10018-1
G TY
M HUU H
VA TU V.
C
HO CH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Xuân Trình
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0212/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2015, từ trang 08 đến trang 60, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2015

I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	33.715.671.913	29.955.913.073
1. Tiền	111		33.715.671.913	29.955.913.073
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		86.046.828.330	241.957.898.001
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	86.046.828.330	254.913.520.265
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	-	(12.955.622.264)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		917.380.127.177	507.034.143.051
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	669.227.765.615	213.546.103.519
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	22.166.507.395	17.980.865.767
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	327.252.101.180	345.665.052.379
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(101.266.247.013)	(70.157.878.614)
IV. Hàng tồn kho	140		587.129.392.973	238.396.284.746
1. Hàng tồn kho	141	V.8	596.963.651.298	238.396.284.746
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(9.834.258.325)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		52.663.549.870	28.390.372.718
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.245.292.423	1.075.909.593
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		43.120.584.580	22.069.558.122
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.23	5.112.636.705	120.631.081
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	3.185.036.162	5.124.273.922

044001
ÔNG T
NHIỆM VỤ
ĐẢN VÀ T
& C
T.P.HỒ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.314.841.179.158	1.306.958.491.532
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	5.032.710.277
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	5.032.710.277
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		927.578.950.597	67.587.708.801
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	864.009.990.841	57.747.264.712
<i>Nguyên giá</i>	222		1.172.829.004.949	113.954.357.625
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(308.819.014.108)	(56.207.092.913)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	31.540.084.004	-
<i>Nguyên giá</i>	225		34.265.414.114	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.725.330.110)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	30.416.662	66.916.666
<i>Nguyên giá</i>	228		158.000.000	73.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(127.583.338)	(6.083.334)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	31.998.459.090	9.773.527.423
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.381.729.893.737	1.232.259.225.268
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	271.318.484.300	404.021.049.488
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	390.942.686.797	606.313.178.828
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	778.608.143.175	512.134.697.871
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.18	(59.139.420.535)	(290.209.700.919)
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.532.334.824	2.078.847.186
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	3.519.260.612	2.078.847.186
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		2.013.074.212	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.991.776.749.421	2.352.693.103.121

5-C.7
Y
JHAN
J-VAN
-HI MM-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.822.598.359.260	1.395.146.765.562
I. Nợ ngắn hạn	310		1.488.720.123.278	844.462.576.704
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	1.103.852.477.226	610.692.568.920
2. Phải trả người bán	312	V.21	223.081.050.726	74.446.762.929
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	21.469.890.483	14.980.227.921
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	8.034.927.152	1.581.010.688
5. Phải trả người lao động	315	V.24	83.040.449.121	12.788.711.954
6. Chi phí phải trả	316	V.25	1.475.025.009	732.951.336
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	46.952.597.579	126.321.889.696
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	813.705.982	2.918.453.260
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.333.878.235.982	550.684.188.858
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.28	144.618.258.061	47.044.613.870
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.29	1.189.259.977.921	501.777.642.990
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	1.861.931.998
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.169.178.390.161	957.546.337.559
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.169.178.390.161	957.546.337.559
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.30	733.505.810.000	656.250.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.30	32.368.276.001	32.368.276.001
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.30	227.857.991.661	122.015.766.997
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.30	33.354.405.907	33.354.405.907
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.30	142.091.906.592	113.557.888.654
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.991.776.749.421	2.352.693.103.121

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		11.552.318.994	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		91.705,56	232.701,90	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Phạm Thị Quỳnh Trang
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



Phạm Xuân Trinh
Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.484.804.061.344	1.540.255.855.362
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	4.352.751.095	519.078.723
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	3.480.451.310.249	1.539.736.776.639
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.311.579.548.863	1.467.548.009.614
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		168.871.761.386	72.188.767.025
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	233.279.757.554	215.094.693.889
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	114.208.767.767	93.971.927.437
Trong đó: chi phí lãi vay	23		95.546.084.189	56.983.617.610
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	66.349.701.789	34.423.125.806
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	110.593.906.035	77.579.057.983
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		110.999.143.349	81.309.349.688
11. Thu nhập khác	31	VI.7	25.428.011.393	75.476.423.898
12. Chi phí khác	32	VI.8	28.973.622.943	44.654.277.674
13. Lợi nhuận khác	40		(3.545.611.550)	30.822.146.224
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		107.453.531.799	112.131.495.912
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.23	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>107.453.531.799</u>	<u>112.131.495.912</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Phạm Thị Quỳnh Trang
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



Phạm Xuân Trình
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		107.453.531.799	112.131.495.912
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, 12, 13	80.761.229.088	9.545.085.337
- Các khoản dự phòng	03	V.3, 7, 9, 18	(22.839.820.023)	58.498.872.109
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(102.521.198)	(85.625.327)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 4, 7, 8	(201.583.217.608)	(225.055.841.858)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	95.546.084.189	56.983.617.610
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		59.235.286.247	12.017.603.783
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(271.684.429.695)	(61.892.871.065)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(351.926.477.880)	(64.971.883.272)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		542.585.438.307	(80.495.156.335)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.609.796.256)	(1.689.887.655)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.25, 26; VI.4; VII	(115.051.571.896)	(40.879.002.756)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.23	(8.699.171.678)	(12.938.514)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(13.931.410.457)	(18.698.191.068)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(161.082.133.308)	(256.622.326.882)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, 12, 13; VII	(246.658.328.564)	(11.652.321.762)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	3.088.314.545	56.923.355.588
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(118.800.000.000)	(158.729.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		26.125.914.000	47.450.672.589
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(134.611.511.000)	(13.489.766.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		42.699.199.979	41.490.416.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6; VI.3; VII	191.045.145.621	122.308.231.383
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(237.111.265.419)	84.301.587.798

31.12.14
 TY
 HỮU
 HẠN
 C
 HỘ C

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	3.050.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.20, 29; VII	3.486.265.579.350	2.046.849.892.448
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.20, 29; VII	(2.891.882.536.035)	(1.853.925.167.280)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(38.659.369.891)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26, 30; VII	(153.678.060.500)	(9.348.020.928)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>402.045.612.924</i></u>	<u><i>183.579.754.240</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.852.214.197	11.259.015.156
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	29.955.913.073	18.700.175.077
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(92.455.357)	(3.277.160)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>33.715.671.913</u>	<u>29.955.913.073</u>

Phạm Thị Quỳnh Trang
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Phạm Xuân Trình
Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại, đầu tư dự án.
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán sợi, vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang (trừ tẩy, nhuộm, hồ in trên sản phẩm dệt, may đan, gia công hàng đã qua sử dụng); Mua bán hóa chất, thuốc nhuộm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, phụ tùng, phụ liệu ngành dệt – nhuộm – may; Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt, hàng may mặc; Kinh doanh dịch vụ vận tải, ...
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tổng Công ty có 2.264 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 137 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của Tổng Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm, Tổng Công ty đã tiến hành thủ tục giải thể Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú, sáp nhập Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú và Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú bằng phương án phát hành cổ phiếu của Tổng Công ty để hoán đổi cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu của 02 công ty này (trừ cổ đông chính là Tổng Công ty cổ phần Phong Phú) theo tỷ lệ hoán đổi là 1:1 (một đổi một). Đây là chương trình tái cấu trúc của Tổng Công ty nằm trong chiến lược để đón đầu Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 40
Máy móc và thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tổng Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các máy móc thiết bị thuê tài chính là từ 06 năm đến 10 năm.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tài sản thuê hoạt động

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là phần mềm máy tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng các tài sản dở dang chưa hoàn thành. Việc tính khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như các tài sản cùng loại khác và chỉ bắt đầu khấu hao từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

144
DN
HIỆP
IAN
&
-T.F

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa là các chi phí thực tế chi ra để sửa chữa văn phòng cho thuê và máy móc thiết bị. Chi phí này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh không quá 05 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác bao gồm thuê văn phòng, chi phí dịch vụ thuê ngoài và lợi thế thương mại. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 đến 03 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Trợ cấp thôi việc

Tổng Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tổng Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động làm việc tại Tổng Công ty mà không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013: 21.073 VND/USD
31/12/2014: 21.371 VND/USD

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm tài chính thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.7.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tổng Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

3004
CỘ
CH NH
A TOÁ
A
INH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	303.975.304	1.067.182.319
Tiền gửi ngân hàng	33.411.696.609	28.888.730.754
Cộng	<u>33.715.671.913</u>	<u>29.955.913.073</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				440.777.935
- Tổng Công ty cổ phần phân bón và hóa chất dầu khí (DPM)	-	-	5.000	210.072.750
- Công ty cổ phần bóng đèn Điện Quang (DQC)	-	-	2.000	39.963.702
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (VCB)	-	-	7.110	190.741.483
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn		60.000.000		60.000.000
Các khoản cho vay dưới 12 tháng		85.986.828.330		164.412.742.330
Đầu tư ngắn hạn khác		-		90.000.000.000
- Công ty cổ phần hóa dầu và xử lý dầu khí	-	-	9.000.000	90.000.000.000
Cộng		<u>86.046.828.330</u>		<u>254.913.520.265</u>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần phân bón và hóa chất dầu khí giảm do bán 5.000 cổ phiếu với giá bán là 150.800.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần bóng đèn Điện Quang giảm do bán 2.000 cổ phiếu với giá bán là 84.000.000 VND.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam giảm do bán 7.110 cổ phiếu với giá bán là 210.456.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần hóa dầu và xơ sợi dầu khí giảm do bán 9.000.000 cổ phiếu với giá bán là 90.000.000.000 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(12.955.622.264)	(7.426.985.975)
(Trích lập)/hoàn nhập dự phòng trong năm	12.955.622.264	(5.528.636.289)
Số cuối năm	-	(12.955.622.264)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng trong nước	603.242.805.568	191.405.545.409
Các khách hàng nước ngoài	65.984.960.047	22.140.558.110
Cộng	669.227.765.615	213.546.103.519

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	8.060.920.020	17.980.865.767
Các nhà cung cấp nước ngoài	14.105.587.375	-
Cộng	22.166.507.395	17.980.865.767

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức và lợi nhuận được chia	172.269.188.891	187.973.430.000
Khoản ứng trước cho Ban quản lý dự án khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	19.000.000.000	19.000.000.000
Các khoản cho vay	54.193.095.409	95.689.045.251
- Công ty cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà	49.240.637.107	89.118.767.976
- Các tổ chức khác	4.952.458.302	6.570.277.275
Phải thu lãi cho vay	10.790.012.005	5.675.867.143
Dự án khu công nghiệp Lê Minh Xuân - Bình Chánh - Hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty nông nghiệp Sài Gòn	-	14.000.000.000
Thuế GTGT liên quan đến giá trị chuyển nhượng dự án	1.300.000.000	1.300.000.000
Phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Tài Tín	3.242.551.090	3.242.551.090
Tổng Công ty nông nghiệp Sài Gòn - Thực hiện dự án khu dân cư Phước Long	2.725.177.737	10.316.136.364
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ dự án Nhân Phú	504.493.308	50.683.584
Phải thu chuyển nhượng vốn đầu tư	51.145.000.000	-
Các khoản phải thu khác	12.082.582.740	8.417.338.947
Cộng	327.252.101.180	345.665.052.379

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(70.157.878.614)	(28.507.013.462)
Tăng do sáp nhập	(34.545.305.797)	-
Giảm do xóa nợ	7.416.237.043	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(3.979.299.645)	(41.650.865.152)
Số cuối năm	(101.266.247.013)	(70.157.878.614)

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	103.945.076.989	1.027.283.926
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	383.637.116.484	237.269.125.280
Thành phẩm	94.082.099.661	99.875.540
Hàng hóa	355.956.147	-
Hàng gửi đi bán	14.943.402.017	-
Cộng	596.963.651.298	238.396.284.746

(*) Bao gồm quyền sử dụng đất của khu đất xây dựng chung cư Nhân Phú có diện tích là 4.078,3 m² và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc dự án chung cư Nhân Phú được thế chấp đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh. Giá trị dở dang của dự án này tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 98.757.482.535 VND.

Một phần giá trị hàng tồn kho đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng khác (xem thuyết minh số V.20 và V.29).

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá nguyên liệu tồn kho	(4.003.912.388)	-
Dự phòng giảm giá thành phẩm tồn kho	(5.830.345.937)	-
Cộng	(9.834.258.325)	-

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Tăng do sáp nhập	(6.640.888.672)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(3.193.369.653)	-
Số cuối năm	(9.834.258.325)	-

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cho nhân viên	3.050.293.198	5.124.273.922
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	30.232.913	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	104.510.051	-
Cộng	3.185.036.162	5.124.273.922

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	101.505.050.109	276.190.476	11.779.287.516	393.829.524	113.954.357.625
Mua sắm mới	91.347.523.072	624.681.243.242	4.508.734.652	1.212.638.401	721.750.139.367
Tăng do sáp nhập	38.819.029.370	247.361.598.746	7.888.419.319	972.239.218	295.041.286.653
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	34.550.157.201	-	-	34.550.157.201
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	7.475.764.915	1.445.334.000	1.419.724.600	31.360.200	10.372.183.715
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.839.119.612)	-	-	(2.839.119.612)
Số cuối năm	239.147.367.466	905.475.404.053	25.596.166.087	2.610.067.343	1.172.829.004.949
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	32.394.418.998	36.949.529.015	7.080.468.956	706.339.242	77.130.756.211
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	47.617.800.381	276.190.476	7.919.272.532	393.829.524	56.207.092.913
Khấu hao trong năm	7.714.764.754	64.536.778.528	1.336.068.089	489.587.923	74.077.199.294
Tăng do sáp nhập	31.689.485.382	137.554.872.485	4.174.692.380	747.196.802	174.166.247.049
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	4.935.736.728	-	-	4.935.736.728
Thanh lý, nhượng bán	-	(567.261.876)	-	-	(567.261.876)
Số cuối năm	87.022.050.517	206.736.316.341	13.430.033.001	1.630.614.249	308.819.014.108
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	53.887.249.728	-	3.860.014.984	-	57.747.264.712
Số cuối năm	152.125.316.949	698.739.087.712	12.166.133.086	979.453.094	864.009.990.841
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 693.326.629.011 VND và 555.817.396.841 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20 và V.29).

12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Mua sắm mới	38.228.264.721
Tăng do sáp nhập dệt gia dụng	30.587.306.594
Mua lại tài sản thuê tài chính	(34.550.157.201)
Số cuối năm	34.265.414.114

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Máy móc thiết bị</u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	6.647.529.790
Tăng do sáp nhập dệt gia dụng	1.013.537.048
Mua lại tài sản thuê tài chính	(4.935.736.728)
Số cuối năm	<u><u>2.725.330.110</u></u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	<u><u>31.540.084.004</u></u>

Sau khi hết thời hạn thuê hoặc thanh toán toàn bộ số tiền thuê trước hạn và nếu Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo những thỏa thuận đã nêu trong hợp đồng thuê tài chính, bên cho thuê cam kết sẽ bán lại các tài sản thuê này cho Tổng Công ty với giá tương trung (danh nghĩa).

13. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy tính</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	73.000.000
Tăng do sáp nhập	85.000.000
Số cuối năm	<u><u>158.000.000</u></u>
Trong đó	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	85.000.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	6.083.334
Khấu hao trong năm	36.500.004
Tăng do sáp nhập	85.000.000
Số cuối năm	<u><u>127.583.338</u></u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	66.916.666
Số cuối năm	<u><u>30.416.662</u></u>

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển tăng tài sản trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Tăng do sáp nhập</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	4.995.859.772	(1.476.694.200)	-	-	3.519.165.572
Xây dựng cơ bản dở dang	9.773.527.423	16.760.201.767	(8.895.489.515)	(554.522.711)	11.395.576.554	28.479.293.518
Cộng	<u>9.773.527.423</u>	<u>21.756.061.539</u>	<u>(10.372.183.715)</u>	<u>(554.522.711)</u>	<u>11.395.576.554</u>	<u>31.998.459.090</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú ⁽ⁱ⁾	-	-	4.006.519	43.369.546.646
Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú ⁽ⁱ⁾	-	-	4.267.900	44.516.578.825
Công ty cổ phần dệt Đông Nam ⁽ⁱⁱ⁾	3.681.704	42.872.026.710	3.681.704	42.872.026.710
Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	-	50.436.184.664
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang ^(iv)	13.614.375	172.090.712.643	13.614.375	172.090.712.643
Công ty cổ phần vải thời trang Phong Phước ^(v)	-	-	1.418.000	15.016.000.000
Công ty cổ phần đầu tư Phong Vân ^(vi)	-	-	3.570.000	35.700.000.000
Công ty TNHH Phong Phú may thời trang ^(vii)	-	8.727.424.856	-	-
Công ty cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà ^(viii)	2.309.100	23.530.320.091	-	-
Công ty cổ phần may Gia Phú ^(ix)	500.000	5.000.000.000	-	-
Công ty TNHH Linen Supply Services ^(x)	-	19.098.000.000	-	-
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Phong Phú ^(xi)	-	-	-	20.000.000
Cộng		271.318.484.300		404.021.049.488

- (i) Giảm do Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú và Công ty cổ phần dệt gia dụng đã được sáp nhập vào Tổng Công ty từ ngày 31 tháng 5 năm 2014.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003574 ngày 08 tháng 7 năm 2005, thay đổi lần thứ 06 ngày 18 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư 3.681.704 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt Đông Nam tương đương 60,99% vốn điều lệ, với giá mua là 42.872.026.710 VND. Khoản đầu tư này được thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam để đảm bảo cho trái phiếu Tổng Công ty phát hành.
- (iii) Giảm do Tổng Công ty đã quyết định giải thể Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú từ ngày 29 tháng 4 năm 2014.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 22 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Tổng Công ty đầu tư 13.614.375 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang tương đương 73,59% vốn điều lệ, với giá mua là 172.090.712.643 VND. Khoản đầu tư này được thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam để đảm bảo cho trái phiếu Tổng Công ty phát hành.
- (v) Giảm do Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần vải thời trang Phong Phước ra Quyết định giải thể ngày 07 tháng 11 năm 2014.
- (vi) Giảm do Tổng Công ty đã quyết định chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty cổ phần đầu tư Phong Vân ngày 30 tháng 9 năm 2014.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (vii) Khoản đầu tư tăng thêm trong năm do Tổng Công ty sáp nhập Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602270009 ngày 05 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú đầu tư vào Công ty TNHH Phong Phú may thời trang là 12.600.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã tăng khoản đầu tư do sáp nhập 8.727.424.856 VND.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400659823 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp, Tổng Công ty đầu tư 2.309.100 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà, tương đương 60,74% vốn điều lệ, với giá mua là 23.530.320.091 VND. Khoản đầu tư tăng thêm do Tổng Công ty mua thêm cổ phiếu, sáp nhập khoản đầu tư của Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú và Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú, phân loại lại khoản đầu tư từ khoản đầu tư vào công ty liên kết.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312971173 ngày 14 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Tổng Công ty vào Công ty cổ phần may Gia Phú là 10.200.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 5.000.000.000 VND.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 472022001118 ngày 03 tháng 12 năm 2014 do Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp, vốn đầu tư của Tổng Công ty vào Công ty TNHH Linen Supply Services là 19.021.800.000 VND (tương đương 900.000,00 USD), tương đương 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ đăng ký.
- (xi) Giảm do Tổng Công ty đã quyết định giải thể Công ty TNHH một thành viên bất động sản Phong Phú từ ngày 30 tháng 9 năm 2014.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Coats Phong Phú	-	85.253.638.578		85.253.638.578
Công ty TNHH ITG - Phong Phú	-	-		241.275.905.637
Công ty TNHH nhuộm và hoàn tất vải Domatex	-	-	-	3.410.839.803
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	5.000.000	50.632.741.945	5.000.000	50.632.741.945
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị số 9	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
Công ty cổ phần may Đà Lạt	423.100	6.769.616.000	-	-
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	-	12.171.270.094	-	12.171.270.094
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	3.600.000	36.000.000.000	-	-
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú	1.600.000	14.093.555.470	1.600.000	14.093.555.470
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc	1.770.000	17.700.000.000	1.770.000	17.700.000.000
Công ty TNHH vận tải giao nhận Trimax	-	-	-	3.875.042.500
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú	597.787	6.436.464.102	357.786	4.036.464.102

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	12.519.000	144.586.200.608	12.519.000	144.586.200.608
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lãng Cô	729.920	7.299.200.000	689.920	6.899.200.000
Công ty cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà	-	-	1.210.800	12.378.320.091
Cộng		<u>390.942.686.797</u>		<u>606.313.178.828</u>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:

- Khoản đầu tư vào Công ty TNHH ITG - Phong Phú giảm theo Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng Công ty do công ty này đã ngừng hoạt động từ 2012 đến nay và không chấp hành các quy định của Pháp Luật hiện hành.
- Khoản đầu tư vào Công ty TNHH nhuộm và hoàn tất vải Domatex giảm do hết thời hạn hoạt động và hoàn trả giấy phép đầu tư.
- Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần may Đà Lạt, Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú, Công ty cổ phần xúc tiến thương mại Phong Phú tăng do sáp nhập các khoản đầu tư của Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú và Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú.
- Khoản đầu tư vào Công ty TNHH vận tải giao nhận Trimax giảm do thanh lý khoản đầu tư.
- Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lãng Cô tăng do góp thêm vốn.
- Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà giảm do phân loại sang đầu tư vào công ty con.

17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	156.469.029.236	165.799.903.627
- Công ty cổ phần địa ốc điện lực dầu khí	1.632.001.526	1.632.001.526
- Công ty cổ phần nguyên phụ liệu dệt may Bình An	13.027.052.451	13.027.052.451
- Công ty cổ phần bất động sản dệt may Việt Nam	27.459.839.897	27.459.839.897
- Công ty cổ phần đầu tư Phước Long	4.828.700.437	4.828.700.437
- Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định	12.533.634.095	12.533.634.095
- Công ty cổ phần dệt may Gia Định Phong Phú	5.852.355.319	5.852.355.319
- Công ty cổ phần tiếp vận Hoàng Kim	-	930.874.391
- Công ty cổ phần Len Việt Nam	1.337.103.882	1.337.103.882
- Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nguyên liệu dệt may	11.282.879.453	11.282.879.453
- Công ty cổ phần Sài Gòn Rạch Giá	2.984.184.383	2.984.184.383
- Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú	12.018.427.562	12.018.427.562
- Công ty cổ phần Hưng Phú	1.813.677.770	1.813.677.770
- Công ty cổ phần tiếp vận xanh	512.417.980	512.417.980
- Công ty cổ phần thương mại Chọn	750.000.000	750.000.000
- Công ty cổ phần cung ứng vật tư dệt may Việt Nam	120.000.000	120.000.000



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty cổ phần phát triển đô thị dệt may Nam Định	7.500.000.000	6.400.000.000
- Công ty cổ phần đầu tư phát triển Vinatex	-	7.500.000.000
- Công ty cổ phần chỉ may Phong Việt	-	2.000.000.000
- Công ty cổ phần Thông Đức	49.600.000.000	49.600.000.000
- Công ty cổ phần Phước Lộc	3.216.754.481	3.216.754.481
Đầu tư góp vốn dự án	393.779.466.594	182.975.146.899
- Công ty cổ phần đầu tư Phước Long - dự án trung tâm thương mại Phước Long B	13.819.050.602	19.205.241.907
- Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú - dự án khu công nghiệp Đồng Mai	250.000.000.000	35.000.000.000
- Dự án Trung Thủy	13.480.695.000	13.480.695.000
- Tổng Công ty nông nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên:	116.479.720.992	115.289.209.992
+ Dự án khu nhà ở công nhân ở Phước Long B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	92.607.870.584	92.607.870.584
+ Dự án khu công nghiệp Lê Minh Xuân	23.871.850.408	22.681.339.408
Đầu tư dài hạn khác	228.359.647.345	163.359.647.345
- Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam	53.163.455.345	53.163.455.345
- Tập đoàn phát triển nhà đô thị (HUD) - dự án Ánh Dương (Đầu tư góp vốn dự án)	110.196.192.000	110.196.192.000
- Cho Công ty cổ phần dệt Đông Nam vay	65.000.000.000	-
Cộng	<u>778.608.143.175</u>	<u>512.134.697.871</u>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần tiếp vận Hoàng Kim giảm do thanh lý.
- Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần phát triển đô thị dệt may Nam Định tăng do góp thêm vốn.
- Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư phát triển Vinatex giảm do chuyển nhượng khoản đầu tư.
- Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần chỉ may Phong Việt giảm do chuyển nhượng khoản đầu tư.
- Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư Phước Long - dự án trung tâm thương mại Phước Long B giảm do cản trở các chi phí phát sinh.
- Khoản đầu tư vào dự án khu công nghiệp Đồng Mai tăng do góp thêm vốn.
- Khoản đầu tư vào dự án khu công nghiệp Lê Minh Xuân tăng do góp thêm vốn.

18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	(31.122.850.875)	(11.349.345.496)
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	(1.930.390.801)	(254.235.895.097)
Dự phòng đầu tư dài hạn khác	(26.086.178.859)	(24.624.460.326)
Cộng	<u>(59.139.420.535)</u>	<u>(290.209.700.919)</u>



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(290.209.700.919)	(278.890.330.251)
(Trích lập)/hoàn nhập dự phòng trong năm	9.640.630.014	(11.319.370.668)
Tăng do sáp nhập	(19.846.255.267)	-
Giảm do xóa khoản dự phòng	241.275.905.637	-
Số cuối năm	<u>(59.139.420.535)</u>	<u>(290.209.700.919)</u>

19. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí sửa chữa	1.600.000.000	1.400.000.000	(999.999.573)	2.000.000.427
Công cụ, dụng cụ	276.739.167	4.420.032.913	(3.705.748.530)	991.023.550
Lợi thế thương mại	-	5.141.935.471	(5.141.935.471)	-
Chi phí thuê kho	-	815.784.677	(397.080.169)	418.704.508
Chi phí khác	202.108.019	3.423.355.076	(3.515.930.968)	109.532.127
Cộng	<u>2.078.847.186</u>	<u>15.201.108.137</u>	<u>(13.760.694.711)</u>	<u>3.519.260.612</u>

20. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	980.451.336.784	431.064.575.401
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ⁽ⁱ⁾	60.345.868.284	31.589.203.490
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	480.684.451.375	186.301.775.351
- Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam – Chi nhánh quận 2, TP. Hồ Chí Minh	44.036.426.146	11.309.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	185.137.575.802	124.869.864.021
- Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	201.684.940.417	76.994.732.539
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín	8.562.074.760	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	28.591.457.838	168.027.993.519
- Chi nhánh Công ty tài chính dệt may	26.891.457.838	31.327.993.519
- Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	-	20.000.000.000
- Tập đoàn dầu khí Việt Nam	-	82.000.000.000
- Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nguyên liệu dệt may Việt Nam	1.700.000.000	1.700.000.000
- Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú	-	23.000.000.000
- Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú	-	10.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.29)	94.809.682.604	11.600.000.000
Cộng	<u>1.103.852.477.226</u>	<u>610.692.568.920</u>

CHẾ ĐỘ
RÁCH
IỂM T
A
V BINF

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của Tổng Công ty (xem thuyết minh số V.8).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động và phát hành thư bảo lãnh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định và tín chấp (xem thuyết minh số V.11).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động và phát hành thư bảo lãnh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho sọt, thành phẩm, một số tài sản cố định và tín chấp (xem thuyết minh số V.8 và V.11).

Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng khác còn lại và các tổ chức khác để bổ sung vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh. Các khoản vay này đều là vay tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn được trình bày Phụ lục 01 đính kèm.

21. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp trong nước	214.411.523.163	48.267.506.043
Các nhà cung cấp nước ngoài	8.669.527.563	26.179.256.886
Cộng	<u>223.081.050.726</u>	<u>74.446.762.929</u>

22. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng trong nước	18.333.106.393	14.980.227.921
Các khách hàng nước ngoài	3.136.784.090	-
Cộng	<u>21.469.890.483</u>	<u>14.980.227.921</u>

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết số phát sinh về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- | | |
|--|-----|
| - Dịch vụ cho thuê kinh doanh sọt, xơ | 10% |
| - Dịch vụ sử dụng nước, kinh doanh bông cotton | 05% |

Thuế xuất, nhập khẩu

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước thuế suất là 25%).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	107.453.531.799	112.131.495.912
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	55.505.128.757	59.746.565.648
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(226.728.910)</u>	<u>(283.132.772)</u>
Thu nhập chịu thuế	162.731.931.646	171.594.928.788
Thu nhập được miễn thuế	<u>174.958.909.621</u>	<u>196.265.421.273</u>
Thu nhập tính thuế	(12.226.977.975)	(24.670.492.485)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước của dự án Nhân Phú

Tổng Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 01% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyên nhượng bất động sản theo qui định tại Thông tư 123/2012/TT – BTC ngày 27 tháng 7 năm 2012 và Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Tổng Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Thuế tài nguyên

Tổng Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.

24. Phải trả người lao động

Quỹ lương được tạm trích theo tỷ lệ % trên doanh thu của từng lĩnh vực kinh doanh năm 2014. Cụ thể:

- Doanh thu dịch vụ	30%
- Doanh thu thương mại	02%
- Doanh thu sản xuất Sợi, Vải	10%
- Doanh thu sản xuất Gia Dụng	12%
- Doanh thu đầu tư tài chính	10%
- Doanh thu đầu tư dự án	05%

Số dư cuối năm là quỹ lương chưa chi hết.

25. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoa hồng phải trả	1.141.545.802	-
Chi phí lãi vay	147.979.207	652.313.917
Chi phí phải trả khác	<u>185.500.000</u>	<u>80.637.419</u>
Cộng	1.475.025.009	732.951.336

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi vay phải trả	14.787.816.424	35.071.119.727
- Tập đoàn dầu khí Việt Nam	-	22.476.166.662
- Việt Nam Venture Limited	11.839.160.892	11.839.160.892
- Tập đoàn dệt may Việt Nam	909.541.000	-
- Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú	-	216.152.778
- Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú	-	105.555.556
- Công ty tài chính cổ phần dệt may Việt Nam	113.982.932	211.261.617
- Công ty cổ phần sản xuất nguyên liệu dệt may Việt Nam	655.087.156	36.711.111
- Tổng Công ty nông nghiệp Sài Gòn	11.711.111	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	783.333.333	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung	475.000.000	-
- Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	-	186.111.111
Cổ tức phải trả	24.963.334.900	81.850.133.400
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.201.446.255	9.400.636.569
Cộng	<u>46.952.597.579</u>	<u>126.321.889.696</u>

27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	15.845.820	177.222.326
Quỹ phúc lợi	18.583.184	133.887.527
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	527.083.797	790.615.697
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	252.193.181	1.816.727.710
Cộng	<u>813.705.982</u>	<u>2.918.453.260</u>

28. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ứng trước dự án và nhận góp vốn hợp tác đầu tư tài chính:	20.576.000.000	35.276.000.000
- Công ty cổ phần đầu tư Phước Long	16.026.000.000	16.026.000.000
- Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Tâm Trang	2.950.000.000	2.950.000.000
- Công ty TNHH một thành viên bất động sản Phong Phú	-	14.700.000.000
- Các cá nhân	1.600.000.000	1.600.000.000
Nhận trước tiền thuê máy móc, thiết bị của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	112.273.644.191	-
Nhận đặt cọc, ký quỹ dài hạn	11.768.613.870	11.768.613.870
Cộng	<u>144.618.258.061</u>	<u>47.044.613.870</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

29. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	396.609.521.615	12.233.300.749
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	283.184.032.498	12.233.300.749
- Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình ⁽ⁱⁱ⁾	14.869.576.200	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thương tín ⁽ⁱⁱⁱ⁾	3.080.894.958	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(iv)	763.697.021	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(v)	9.327.965.720	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng ^(vi)	3.690.000.000	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình ^(vii)	8.000.000.000	-
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(viii)	8.115.888.225	-
- Ngân hàng phát triển Việt Nam ^(ix)	65.577.466.993	-
Trái phiếu có đảm bảo ^(x)	500.000.000.000	300.000.000.000
Vay dài hạn các tổ chức khác và các cá nhân ^(xi)	285.310.899.430	189.544.342.241
- Công ty cổ phần bất động sản Thăng Lợi	32.000.000.000	32.000.000.000
- Onshine Investment Limited	70.331.598.080	70.331.598.080
- Chi nhánh Công ty tài chính cổ phần dệt may Việt Nam	3.676.116.355	-
- Các cá nhân	179.303.184.995	87.212.744.161
Nợ dài hạn khác ^(xii)	7.339.556.876	-
Cộng	<u>1.189.259.977.921</u>	<u>501.777.642.990</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ sản xuất kinh doanh, mua sắm tài sản cố định và đầu tư cho dự án Nhân Phú; đầu tư cho hệ thống sản xuất nước thải, dự án lò hơi và mua sắm máy móc thiết bị; thực hiện dự án đầu tư tăng năng lực sản xuất sợi chỉ may. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp dự án Nhân Phú và các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8 và V.11).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để thực hiện dự án đầu tư tăng năng lực sản xuất sợi chỉ may. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là hệ thống máy móc thiết bị kéo sợi cotton (xem thuyết minh số V.11).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín để đầu tư mở rộng nhà xưởng và mua hệ thống máy móc thiết bị kéo sợi PE. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án (xem thuyết minh số V.11).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư máy nén khí công suất 250KW cho nhà máy dệt nhuộm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.11).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (v) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thực hiện dự án “Đầu tư tăng năng lực sản xuất cho dây chuyền sản xuất sợi cotton”. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án (xem thuyết minh số V.11).
- (vi) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng để mua máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án (xem thuyết minh số V.11).
- (vii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình để mua máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.11).
- (viii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam để mua máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.11).
- (ix) Khoản vay Ngân hàng phát triển Việt Nam để mua máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.11).
- (x) Trái phiếu có đảm bảo do Tổng Công ty phát hành được đảm bảo bằng các khoản vốn góp của Tổng Công ty trong một số Công ty con (xem thuyết minh số V.15).
- (xi) Các khoản vay các tổ chức khác và các cá nhân là vay tín chấp để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- (xii) Các khoản thuê mua tài sản cố định là máy móc, thiết bị của Công ty TNHH cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam và Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Vay dài hạn ngân hàng	486.145.358.039	89.535.836.424	359.862.835.172	36.746.686.443
Trái phiếu có bảo đảm	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	287.626.587.430	2.315.688.000	194.439.608.966	90.871.290.464
Nợ dài hạn	10.297.715.056	2.958.158.180	7.339.556.876	-
Cộng	1.284.069.660.525	94.809.682.604	1.061.642.001.014	127.617.976.907

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

30. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	31.246.950.000
Cần trừ cổ tức phải trả với khoản lợi nhuận được chia phải thu	408.504.000	578.891.600
Cần trừ cổ tức phải trả với khoản phải thu	1.237.734.000	31.127.478
Cổ tức đã thanh toán bằng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	153.678.060.500	9.348.020.928
Cộng	<u>155.324.298.500</u>	<u>41.204.990.006</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	73.350.581	65.625.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	73.350.581	65.625.000
- Cổ phiếu phổ thông	73.350.581	65.625.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	73.350.581	65.625.000
- Cổ phiếu phổ thông	73.350.581	65.625.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	3.484.804.061.344	1.540.255.855.362
- Doanh thu bán hàng hóa	1.869.197.633.667	1.479.096.207.644
- Doanh thu bán thành phẩm	1.476.651.052.767	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	77.072.477.549	61.159.647.718
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	61.882.897.361	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	(4.352.751.095)	(519.078.723)
- Hàng bán bị trả lại	(3.280.747.493)	(493.290.000)
- Giảm giá hàng bán	(1.072.003.602)	(25.788.723)
Doanh thu thuần	<u>3.480.451.310.249</u>	<u>1.539.736.776.639</u>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	1.868.721.669.495	1.478.577.128.921
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.472.774.265.844	-
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	77.072.477.549	61.159.647.718
- Doanh thu thuần kinh doanh bất động sản	61.882.897.361	-

Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	82.099.052.040	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.193.369.653	-
Cộng	3.311.579.548.863	1.467.548.009.614

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	808.296.916.469	-
Chi phí nhân công trực tiếp	126.943.661.295	-
Chi phí sản xuất chung	269.687.980.939	-
Tổng chi phí sản xuất	1.204.928.558.703	-
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.902.734.213	-
Tổng giá thành sản xuất	1.212.831.292.916	-
Thành phẩm nhập xuất khác	37.323.634.903	-
Thành phẩm tăng do sáp nhập	137.021.048.068	-
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(93.982.224.121)	-
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.293.193.751.766	-

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	284.485.785	179.367.017
Cổ tức, lợi nhuận được chia	174.958.909.621	196.265.421.273
Lợi nhuận được chia từ dự án	21.745.188.891	-
Thu nhập do nhượng bán các khoản đầu tư tài chính	23.613.307.092	16.281.495.940
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	102.521.198	85.625.327
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.141.414.176	2.282.784.332
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.433.930.791	-
Cộng	233.279.757.554	215.094.693.889

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	95.546.084.189	56.983.617.610
Chi phí liên quan đến nhượng bán các khoản đầu tư tài chính	19.548.567.658	12.786.397.084
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện (Hoàn nhập) /trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính	18.903.596.281 (22.596.252.278)	5.253.905.786 16.848.006.957
Chi phí tài chính khác	2.806.771.917	2.100.000.000
Cộng	114.208.767.767	93.971.927.437

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	19.038.640.467	14.000.707.188
Chi phí nguyên vật liệu bao bì	1.190.090.377	2.310.473.393
Chi phí khấu hao tài sản cố định	123.631.284	111.139.101
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.863.100.023	11.752.640.257
Chi phí khác	7.134.239.638	6.248.165.867
Cộng	<u>66.349.701.789</u>	<u>34.423.125.806</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	54.266.862.877	18.252.712.227
Chi phí nguyên vật liệu	2.661.633.745	94.718.718
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.338.490.327	46.733.015
Thuế, phí và lệ phí	1.969.263.574	1.265.246.520
Chi phí dự phòng	3.979.299.645	41.650.865.152
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.970.861.663	1.134.073.654
Chi phí khác	32.407.494.204	15.134.708.697
Cộng	<u>110.593.906.035</u>	<u>77.579.057.983</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.088.314.545	56.923.355.588
Phí thương hiệu	3.028.195.004	14.731.194.530
Thu bồi thường tiền hàng	1.613.561.342	730.111.356
Các khoản thuế được hoàn	1.654.266.664	-
Thu nhập khác	16.043.673.838	3.091.762.424
Cộng	<u>25.428.011.393</u>	<u>75.476.423.898</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	2.271.857.736	42.689.661.395
Giá trị của dự án	24.274.000.000	1.527.068.578
Chi phí khác	2.427.765.207	437.547.701
Cộng	<u>28.973.622.943</u>	<u>44.654.277.674</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Tổng Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính tổng hợp vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Tổng Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	872.310.413.737	10.704.180.510
Chi phí nhân công	224.531.172.300	32.253.419.415
Chi phí khấu hao tài sản cố định	80.761.229.088	9.545.085.337
Chi phí dịch vụ mua ngoài	199.504.341.824	29.182.918.036
Chi phí khác	64.527.754.425	64.306.986.236
Cộng	<u>1.441.634.911.374</u>	<u>145.992.589.534</u>



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Tổng Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay nhập vốn vay	1.282.150.306	800.969.351
Cần trừ khoản chia cổ tức với khoản lợi nhuận được chia phải thu	408.504.000	578.891.600
Cần trừ cổ tức với khoản phải thu	1.237.734.000	31.127.478
Mua tài sản cố định hữu hình bằng cách cần trừ công nợ phải thu	288.077.484.609	-
Mua tài sản cố định hữu hình bằng cách nhận nợ vay dài hạn	212.448.495.253	-
Tăng tài sản cố định thuê tài chính bằng cách nhận khoản nợ phải trả dài hạn	25.666.666.666	-
Mua tài sản cố định thuê tài chính bằng cách cần trừ công nợ phải thu	8.883.490.535	-
Cần trừ công nợ phải trả và cổ tức phải thu	20.954.690.000	-
Giảm khoản nợ phải trả tiền mua tài sản của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang và nhận một khoản nợ vay từ Chi nhánh Công ty tài chính dệt may theo thỏa thuận nợ ba bên	7.149.648.355	-
Cần trừ công nợ phải trả với khoản thu hồi vốn đầu tư tại Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	65.235.173.666	-
Chuyển nợ cho vay thành khoản đầu tư dài hạn khác	150.000.000.000	-
Thanh lý các khoản đầu tư chưa thu tiền	56.957.230.000	-
Cần trừ nợ phải thu thanh lý khoản đầu tư với nợ gốc khoản vay ngắn hạn	82.000.000.000	-
Cần trừ nợ phải thu thanh lý khoản đầu tư với lãi vay phải trả	8.000.000.000	-
Chuyển khoản cho Công ty cổ phần phát triển nhà Thủ Đức vay sang thành khoản đầu tư dài hạn khác vào Công ty cổ phần Thông Đức theo biên bản cần trừ công nợ ba bên	-	15.000.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	31.246.950.000
Chuyển dự án đầu tư xây dựng cơ bản sang chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	26.773.430.243
Cần trừ thu thanh lý tài sản với công nợ phải trả khác	-	1.527.068.578

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	3.333.976.000	3.293.976.000
Các khoản bảo hiểm	325.854.484	310.643.373
Cộng	<u>3.659.830.484</u>	<u>3.604.619.373</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn dệt may Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú	Công ty con
Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú	Công ty con
Công ty cổ phần dệt Đông Nam	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	Công ty con
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	Công ty con
Công ty cổ phần vải thời trang Phong Phước	Công ty con
Công ty cổ phần đầu tư Phong Vân	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Phong Phú	Công ty con
Công ty TNHH Phong Phú may thời trang	Công ty con
Công ty cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà	Công ty con
Công ty cổ phần Gia Phú	Công ty con
Công ty TNHH Linen Supply Services	Công ty con
Công ty TNHH Coats Phong Phú	Công ty liên doanh
Công ty TNHH ITG - Phong Phú	Công ty liên doanh
Công ty TNHH nhuộm và hoàn tất vải Domatex	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị số 9	Công ty liên kết
Công ty cổ phần may Đà Lạt	Công ty liên kết
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc	Công ty liên kết
Công ty TNHH vận tải giao nhận Trimax	Công ty liên kết
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daehoo Thủ Đức	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô	Công ty liên kết

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Tổng Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú		
Mua hàng và dịch vụ	563.702.030	956.075.304
Bán hàng hóa	14.563.963.756	41.854.103.496
Lãi vay phải trả	356.527.776	1.255.277.778
Cung cấp dịch vụ	2.070.728.480	11.441.233.549
Cổ tức được chia	-	8.535.000.000
Cổ tức phải trả	369.813.000	-
Chi phí liên hoan mừng xuân	130.758.955	-
Phí thương hiệu	1.532.352.688	-
Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú		
Lãi vay phải trả	820.013.889	3.337.194.446
Mua hàng	5.855.091.694	358.557.667
Bán hàng hóa	18.888.890.109	9.397.208.346
Cổ tức được chia	-	8.013.000.000
Cung cấp dịch vụ	10.880.125.155	7.754.619.144
Chuyên nhượng vốn đầu tư	-	6.769.616.000
Cổ tức phải trả	270.456.000	-
Chi phí liên hoan mừng xuân	1.495.842.316	-
Phí thương hiệu	63.891.591	-
Công ty cổ phần dệt Đông Nam		
Bán hàng hóa	48.661.837.126	13.785.446.820
Cổ tức được chia	1.840.852.000	-
Mua hàng	-	1.116.581.760
Thu lãi cho vay	2.717.095.553	-
Cho vay	75.000.000.000	-
Công ty TNHH một thành viên Sợi chỉ may Phong Phú		
Mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ	108.256.956.400	41.022.101.958
Bán bông, xơ, sợi	31.239.755.609	33.553.603.872
Lãi cho vay	-	2.771.059.269
Dịch vụ cung cấp	2.200.000	23.130.587.212
Cổ tức được chia	-	20.000.000.000
Lãi vay phải trả	835.090.642	2.587.847.220
Bán tài sản cố định	-	18.957.000.000
Mua tài sản	202.220.979.862	-
Thuê tài sản	2.693.704.126	-
Công ty cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà		
Cho mượn tiền	23.217.835.966	23.151.977.494
Góp thêm vốn	323.000.000	1.934.000.000
Cung cấp dịch vụ	8.978.496.109	-
Mua tài sản cố định	190.165.000.000	-
Mua nguyên vật liệu	540.000	-
Thuê nhà xưởng	1.254.586.532	-

440
NG
HIỆM
ÂN VÀ
&
T.P.P

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang		
Mua hàng	911.980.509.196	771.572.456.840
Bán bông, xơ sợi	534.399.761.944	225.629.012.461
Cổ tức được chia	-	21.783.000.000
Lãi vay phải thu	7.433.843.534	-
Bán tài sản cố định	-	346.118.182
Chi hộ	32.466.384	-
Mua tài sản cố định	319.602.531.000	-
Cung cấp dịch vụ	16.338.363.462	-
Công ty cổ phần vải thời trang Phong Phước		
Mua hàng	-	8.500.000
Nhận tiền hoàn trả góp vốn	1.281.959.486	3.200.000.000
Công ty TNHH Coast Phong Phú		
Lợi nhuận được chia	151.052.343.900	125.994.104.020
Cung cấp dịch vụ	15.316.858.307	14.717.976.715
Bán thành phẩm	229.744.009.906	-
Mua nguyên liệu	79.976.548.800	-
Thu bồi thường	571.725.000	-
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú		
Cung cấp dịch vụ	17.684.801.057	13.820.895.227
Cổ tức được chia	-	4.800.000.000
Tiền chuyển nhượng dự án	-	1.527.068.578
Trả tiền cổ tức	-	235.000.000
Chuyển nhượng vốn đầu tư	-	10.479.600.000
Bán thành phẩm	35.617.428.766	-
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại Phong Phú		
Mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ	2.397.533.815	1.049.200.000
Bán sợi	17.127.658.376	21.212.178.929
Cung cấp dịch vụ	77.000.000	84.000.000
Cổ tức được chia	597.786.757	715.573.515
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú		
Bán nguyên liệu, thành phẩm	23.884.099.420	93.397.274.410
Cung cấp dịch vụ	1.093.762.932	794.445.765
Cho vay	31.200.000.000	151.500.000.000
Phí thu xếp vốn	-	2.100.000.000
Lãi cho vay	3.547.918.055	246.050.000
Nhận trước tiền chuyển nhượng cổ phần	5.000.000.000	-
Lợi nhuận hợp tác đầu tư dự án Đồng Mai	21.969.188.891	-
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú - Daewon - Thủ Đức		
Lãi cho vay	431.050.038	251.968.042

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho vay	1.400.000.000	1.125.914.000
Mua tài sản cố định	-	1.816.468.874
Cung cấp dịch vụ	147.491.055	145.022.730
Bán tài sản cố định	1.816.468.874	-
Công ty TNHH nhuộm và hoàn tất vải Domatex		
Thu hoàn vốn đầu tư	2.901.987.600	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị số 9		
Thu tiền cổ tức	750.000.000	300.000.000
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Phong Phú		
Lãi vay	-	3.323.333
Tập đoàn dệt may Việt Nam		
Lãi vay phải trả	-	1.851.666.666
Mua dịch vụ	1.923.484.500	1.282.323.000
Các khoản nhận hỗ trợ	-	472.147.272
Bán thành phẩm	117.163.800	-
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức		
Cho vay	-	1.800.000.000
Lợi nhuận được chia	-	25.976.551
Lãi cho vay	76.400.000	12.644.444
Mua bán hàng hoá, dịch vụ	-	909.091
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú		
Bán thành phẩm	183.084.806.663	-
Cung cấp dịch vụ	11.587.188.058	-
Mua hàng	170.273.509.732	-
Mua dịch vụ	4.734.194.728	-
Lãi cho vay	418.351.668	-
Thanh lý tài sản cố định	842.507.343	-
Công ty TNHH vận tải và giao nhận Trimax		
Lợi nhuận được chia	6.100.619.000	-
Công ty cổ phần may Đà Lạt		
Cổ tức được chia	338.483.421	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô		
Góp thêm vốn	400.000.000	-
Công ty TNHH Linen Supply Services		
Góp vốn	19.098.000.000	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi hộ	646.079.287	-
Bán hàng hóa, thành phẩm	88.528.840	-
Cung cấp dịch vụ	21.301.818	-
Công ty cổ phần may Gia Phú		
Góp vốn	5.000.000.000	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú		
Phải thu tiền hàng	-	17.738.437.910
Phải thu khoản tiền cho vay	-	500.000.000
Phải thu cổ tức được chia	-	8.535.000.000
Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú		
Phải thu tiền bán nguyên vật liệu, dịch vụ	-	7.701.456.597
Phải thu khoản tiền cho vay	-	500.000.000
Phải thu cổ tức được chia	-	8.013.000.000
Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú		
Phải thu cổ tức được chia	-	20.000.000.000
Phải thu khoản tiền cho vay	-	500.000.000
Phải thu tiền bán nguyên vật liệu, dịch vụ	-	7.709.998.225
Công ty cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà		
Phải thu tiền bán nguyên vật liệu, dịch vụ	45.984.313.851	13.941.312.156
Phải thu cổ tức được chia	-	542.430.000
Phải thu khoản tiền cho vay	49.240.637.107	89.118.767.976
Phải thu khác	-	269.146.895
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang		
Phải thu tiền bán nguyên vật liệu, dịch vụ	3.351.281.551	26.339.728.627
Phải thu cổ tức được chia	-	21.783.000.000
Công ty cổ phần đầu tư Phong Vân		
Phải thu khoản tiền cho vay	500.000.000	500.000.000
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú		
Phải thu tiền bán nguyên vật liệu, dịch vụ	17.998.761.998	1.312.566.017
Phải thu cổ tức được chia	-	4.800.000.000
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức		
Phải thu tiền di dời, giải phóng mặt bằng	67.757.221.791	67.594.981.628



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền cho vay	2.000.000.000	3.925.914.000
Phải thu lãi cho vay	446.998.902	251.966.942
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú		
Phải thu tiền hàng	20.424.674.713	4.378.258.401
Phải thu lãi cho vay	5.765.572.222	768.151.296
Phải thu tiền cho vay	68.300.000.000	150.000.000.000
Phải thu lợi nhuận hợp tác đầu tư dự án Đồng Mai	21.969.188.891	
Công ty cổ phần dệt Đông Nam		
Phải thu tiền hàng	269.757.556	-
Phải thu cổ tức được chia	2.287.373.333	-
Phải thu tiền cho vay	75.000.000.000	-
Công ty TNHH Coast Phong Phú		
Phải thu lợi nhuận được chia	150.000.000.000	124.000.000.000
Phải thu tiền hàng	60.071.239.322	3.184.193.476
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại Phong Phú		
Phải thu tiền hàng	4.112.093.127	-
Công ty TNHH ITG - Phong Phú		
Bán hàng hóa	-	7.518.022.627
Tập đoàn dệt may Việt Nam		
Phải thu khác	-	6.000.000
Phải thu tiền hàng	28.640.040	-
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức		
Phải thu lãi cho vay	12.400.000	9.200.000
Phải thu tiền cho vay	-	1.800.000.000
Trả trước tiền xây dựng	2.608.914.736	-
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú		
Phải thu tiền hàng	61.763.285.741	-
Cộng nợ phải thu	659.892.354.881	593.241.532.773
Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú		
Vay phải trả	-	10.000.000.000
Lãi vay phải trả	-	105.555.556
Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú		
Vay phải trả	-	23.000.000.000
Lãi vay phải trả	-	216.152.778

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú		
Vay ngắn hạn	-	20.000.000.000
Lãi vay phải trả	-	186.111.111
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang		
Phải trả tiền hàng	38.036.290.305	52.517.934.048
Nhận trước tiền thuê máy móc thiết bị	112.273.644.191	-
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú		
Phải trả cung cấp nguyên vật liệu	-	105.820.000
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Phong Phú		
Nhận góp vốn thực hiện dự án	-	14.700.000.000
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức		
Mua lại dự án Phước Long	-	375.301.176
Công ty cổ phần vải thời trang Phong Phước		
Phải trả tiền góp vốn chủ sở hữu nhận trước	-	3.200.000.000
Công ty cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà		
Phải trả tiền mua tài sản cố định	7.392.206.804	-
Công ty TNHH Coats Phong Phú		
Phải trả tiền cung cấp nguyên vật liệu	24.058.326.164	-
Công ty cổ phần dệt Đông Nam		
Ứng trước tiền hàng	794.985.576	-
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Phong Phú		
Tiền chuyển nhượng cổ phần nhận trước	5.000.000.000	-
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú		
Phải trả tiền bồi thường	1.574.038.263	-
Cộng nợ phải trả	<u>189.129.491.303</u>	<u>124.406.874.669</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty có dự phòng cho khoản nợ phải thu khó đòi của các bên liên quan là 95.224.950.958 VND (cuối năm trước là 93.666.539.676 VND).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tổng Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: mua bán sợi, vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang.
- Lĩnh vực cho thuê nhà xưởng, dịch vụ giáo dục mầm non.
- Lĩnh vực khác: kinh doanh bất động sản và thực hiện các dự án cụm công nghiệp, khu du lịch và tòa nhà phức hợp.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty được thể hiện ở Phụ lục 04 đính kèm.

Khu vực địa lý

Toàn bộ nhà xưởng của Công ty được đặt tại Việt Nam. Thị trường tiêu thụ của Công ty chủ yếu là Việt Nam, các nước Châu Á khác (Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc, Thái Lan) và các nước Châu Âu và Mỹ.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Việt Nam	2.494.587.417.260	804.810.258.579
Các nước Châu Á khác	915.224.764.935	734.926.518.060
Các nước Châu Âu và Mỹ	70.639.128.054	-
Cộng	<u>3.480.451.310.249</u>	<u>1.539.736.776.639</u>

3. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	11.837.597.064	1.923.484.500
Trên 01 năm đến 05 năm	19.184.741.697	3.846.969.000
Cộng	<u>31.022.338.761</u>	<u>5.770.453.500</u>

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	6.268.593.570	9.125.928.336
Trên 01 năm đến 05 năm	4.094.405.372	9.834.115.335
Cộng	<u>10.362.998.942</u>	<u>18.960.043.671</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tổng Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi bộ phận kinh doanh, bộ phận sản xuất và tài chính kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty.

Tổng Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các khoản phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Tổng Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tổng Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Tổng Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác của Tổng Công ty chủ yếu là các khoản cho các công ty con và các công ty liên quan khác vay và cổ tức phải thu từ các công ty đầu tư. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản phải thu khác là thấp.

Các khoản cho vay

Tổng Công ty cho các công ty con và các công ty liên quan khác vay. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.715.671.913	-	33.715.671.913
Phải thu khách hàng	619.521.953.229	49.705.812.386	669.227.765.615
Các khoản cho vay	150.986.828.330	-	150.986.828.330
Các khoản phải thu khác	271.051.899.278	53.783.188.197	324.835.087.475
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	627.294.480.841	86.373.662.334	713.668.143.175
Cộng	1.702.570.833.591	189.862.662.917	1.892.433.496.508



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.955.913.073	-	29.955.913.073
Phải thu khách hàng	192.188.554.320	21.357.549.199	213.546.103.519
Các khoản cho vay	164.412.742.330	-	164.412.742.330
Các khoản phải thu khác	271.881.739.399	76.851.541.567	348.733.280.966
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	423.590.866.331	179.044.609.475	602.635.475.806
Cộng	1.082.029.815.453	277.253.700.241	1.359.283.515.694

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tổng Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	1.103.852.477.226	1.061.642.001.014	127.617.976.907	2.293.112.455.147
Phải trả người bán	223.081.050.726	-	-	223.081.050.726
Các khoản phải trả khác	47.465.310.978	32.344.613.870	-	79.809.924.848
Cộng	1.374.398.838.930	1.093.986.614.884	127.617.976.907	2.596.003.430.721
Số đầu năm				
Vay và nợ	610.692.568.920	451.158.948.667	50.618.694.323	1.112.470.211.910
Phải trả người bán	74.446.762.929	-	-	74.446.762.929
Các khoản phải trả khác	124.982.477.201	47.044.613.870	-	172.027.091.071
Cộng	810.121.809.050	498.203.562.537	50.618.694.323	1.358.944.065.910

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tổng Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho kinh doanh hàng hóa với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Tổng Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	91.705,56	-	232.701,90	-
Phải thu khách hàng	3.087.593,47	-	1.050.560,27	-
Vay và nợ	(38.982.133,92)	(15.028,00)	(9.824.380,00)	-
Phải trả người bán	(406.052,80)	-	(1.242.194,87)	-
Nợ phải trả thuần	(36.208.887,69)	(15.028,00)	(9.783.312,70)	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng 15.476.402.777 VND (năm trước giảm/tăng 4.123.274.971 VND, chưa sập nhập).

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận kế toán trước thuế của Tổng Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tổng Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và thời hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tổng Công ty có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 1.459.348.880.020 VND, 38.982.133,92 USD và 15.028,00 EUR (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 905.386.494.297 VND và 9.824.380,00 USD, chưa sập nhập).



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng 26.167.241.034 VND (năm trước giảm/tăng 14.819.475.039 VND, chưa sáp nhập).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 01% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng 8.330.871.840 VND (năm trước giảm/tăng 2.070.291.598 VND, chưa sáp nhập).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty là không đáng kể

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Tổng Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tổng Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.715.671.913	-	29.955.913.073	-	33.715.671.913	29.955.913.073
Phải thu khách hàng	669.227.765.615	(47.483.058.816)	213.546.103.519	(19.110.697.377)	621.744.706.799	194.435.406.142
Các khoản cho vay	150.986.828.330	-	164.412.742.330	-	150.986.828.330	164.412.742.330
Các khoản phải thu khác	324.835.087.475	(53.783.188.197)	348.733.280.966	(51.047.181.237)	271.051.899.278	297.686.099.729
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	713.668.143.175	(26.086.178.859)	602.635.475.806	(37.580.082.590)	687.581.964.316	565.055.393.216
Cộng	1.892.433.496.508	(127.352.425.872)	1.359.283.515.694	(107.737.961.204)	1.765.081.070.636	1.251.545.554.490

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	2.293.112.455.147	1.112.470.211.910	2.293.112.455.147	1.112.470.211.910
Phải trả người bán	223.081.050.726	74.446.762.929	223.081.050.726	74.446.762.929
Các khoản phải trả khác	79.809.924.848	172.027.091.071	79.809.924.848	172.027.091.071
Cộng	2.596.003.430.721	1.358.944.065.910	2.596.003.430.721	1.358.944.065.910

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tổng Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, các khoản vay và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của vay dài hạn cuối năm được xác định bằng giá trị sổ sách do chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị sổ sách là không đáng kể.

Tổng Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Phạm Thị Quỳnh Trang
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



Phạm Xuân Trình
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 01: Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn và dài hạn

Đơn vị tính: VND

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số vay đã trả trong năm	Tăng, giảm do sáp nhập	Cán trừ công nợ	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	431.064.575.401	2.805.460.717.449	-	(2.699.158.965.305)	436.444.741.522	-	6.640.267.717	980.451.336.784
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	168.027.993.519	59.423.077.146	-	(100.669.889.245)	(16.418.519.432)	(82.000.000.000)	228.795.850	28.591.457.838
Vay dài hạn đến hạn trả	11.600.000.000	-	146.910.225.014	(68.792.231.733)	4.855.818.649	-	235.870.674	94.809.682.604
Cộng	610.692.568.920	2.864.883.794.595	146.910.225.014	(2.868.621.086.283)	424.882.040.739	(82.000.000.000)	7.104.934.241	1.103.852.477.226

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh năm	Số kết chuyển	Số vay đã trả trong năm	Tăng, giảm do sáp nhập	Chênh lệch tỷ giá	Nhận nợ từ mua tài sản	Lãi nhập vốn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	12.233.300.749	302.156.098.427	(140.478.534.834)	-	8.705.060.295	1.545.101.725	212.448.495.253	-	396.609.521.615
Vay dài hạn các tổ chức khác và cá nhân	189.544.342.241	114.069.740.280	(3.473.532.000)	(23.261.449.752)	-	-	7.149.648.355	1.282.150.306	285.310.899.430
Trái phiếu có bảo đảm	300.000.000.000	200.000.000.000	-	-	-	-	-	-	500.000.000.000
Nợ dài hạn khác	-	5.155.946.048	(2.958.158.180)	(38.659.369.891)	17.835.509.099	298.963.134	25.666.666.666	-	7.339.556.876
Cộng	501.777.642.990	621.381.784.755	(146.910.225.014)	(61.920.819.643)	26.540.569.394	1.844.064.859	245.264.810.274	1.282.150.306	1.189.259.977.921


Phạm Thị Quỳnh Trang
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởngPhạm Xuân Trinh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Chi tiết số phát sinh về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Tăng, giảm do sáp nhập	Thuế được hoàn	Số đã nộp trong năm	Các khoản điều chỉnh từ các năm trước	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	103.760.900	1.051.805.900	329.862.871	-	(1.393.925.037)	-	91.504.634
- Văn phòng Tổng Công ty ^(*)	8.685.001	69.190.760	329.862.871	-	(457.060.420)	-	(49.321.788)
- Chi nhánh Hà Nội	95.075.899	982.615.140	-	-	(936.864.617)	-	140.826.422
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	19.365.838.079	-	-	(19.365.838.079)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu ^(*)	-	664.193.937	(6.177.791.865)	1.751.485.528	(1.093.433.502)	-	(4.855.545.902)
Thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*)	(120.631.081)	-	-	-	(12.616.854)	(74.521.080)	(207.769.015)
Thuế thu nhập doanh nghiệp sáp nhập	-	-	8.717.067.116	-	(8.194.876.698)	-	522.190.418
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	37.868.402	453.809.724	-	-	(491.678.126)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.428.581.386	10.309.336.307	5.835.328.556	-	(15.097.250.544)	-	2.475.995.705
Thuế tài nguyên	10.800.000	213.864.390	-	-	(206.664.391)	-	17.999.999
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	9.751.257.053	911.327.400	-	(5.784.669.845)	-	4.877.914.608
Các loại thuế khác	-	9.000.000	-	-	(9.000.000)	-	-
Cộng	1.460.379.607	41.819.105.390	9.615.794.078	1.751.485.528	(51.649.953.076)	(74.521.080)	2.922.290.447

^(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015



Phạm Thị Quỳnh Trang
Người lập biểu



Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



Phạm Xuân Trình
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	625.000.000.000	32.368.276.001	106.515.766.997	23.150.769.857	81.200.445.993	868.235.258.848
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	15.500.000.000	10.203.636.050	(43.422.721.000)	(17.719.084.950)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	112.131.495.912	112.131.495.912
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	(542.717.470)	(542.717.470)
Điều chỉnh theo quyết toán thuế năm trước	-	-	-	-	(4.554.667.709)	(4.554.667.709)
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	31.246.950.000	-	-	-	(31.246.950.000)	-
Phát hành cổ phiếu lẻ	3.050.000	-	-	-	-	3.050.000
Chia cổ tức	-	-	-	-	(6.997.072)	(6.997.072)
Số dư cuối năm trước	656.250.000.000	32.368.276.001	122.015.766.997	33.354.405.907	113.557.888.654	957.546.337.559
Số dư đầu năm nay	656.250.000.000	32.368.276.001	122.015.766.997	33.354.405.907	113.557.888.654	957.546.337.559
Phát hành cổ phiếu đổi cổ phiếu Công ty con để sáp nhập trong năm	77.255.810.000	-	-	-	-	77.255.810.000
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(11.347.465.471)	(11.347.465.471)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	107.453.531.799	107.453.531.799
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	(426.666.668)	(426.666.668)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(98.437.500.000)	(98.437.500.000)
Tăng do sáp nhập	-	-	109.474.594.430	-	31.231.379.896	140.705.974.326
Sử dụng quỹ để trả các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp và khoản tiền bị phạt của 02 công ty con trước khi sáp nhập	-	-	(3.632.369.766)	-	-	(3.632.369.766)
Các khoản điều chỉnh khác	-	-	-	-	60.738.382	60.738.382
Số dư cuối năm nay	733.505.810.000	32.368.276.001	227.857.991.661	33.354.405.907	142.091.906.592	1.169.178.390.161

Phạm Thị Quỳnh Trang
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Phạm Xuân Trinh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau

	<u>Lĩnh vực thương mại</u>	<u>Lĩnh vực dịch vụ</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3.341.495.935.339	77.072.477.549	61.882.897.361	-	3.480.451.310.249
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.341.495.935.339	77.072.477.549	61.882.897.361	-	3.480.451.310.249
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	105.336.961.302	17.401.252.974	(20.216.154.679)	-	102.522.059.597
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(110.593.906.035)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(8.071.846.438)
Doanh thu hoạt động tài chính					233.279.757.554
Chi phí tài chính					(114.208.767.767)
Thu nhập khác					25.428.011.393
Chi phí khác					(28.973.622.943)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					107.453.531.799
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	772.870.260.224	17.644.697.680	1.278.680.389	-	791.793.638.293
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	(84.806.583.934)	(2.711.248.378)	(1.862.156.016)	-	(89.379.988.328)
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	(1.243.292.687)	-	-	-	(1.243.292.687)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.478.577.128.921	61.159.647.718	-	-	1.539.736.776.639
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.478.577.128.921	61.159.647.718	-	-	1.539.736.776.639
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.652.033.764	23.113.607.455	-	-	37.765.641.219
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(77.579.057.983)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(39.813.416.764)
Doanh thu hoạt động tài chính					215.094.693.889
Chi phí tài chính					(93.971.927.437)
Thu nhập khác					75.476.423.898
Chi phí khác					(44.654.277.674)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					112.131.495.912
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	1.600.000.000	11.652.321.762	-	13.252.321.762
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	(10.539.002.003)	(6.083.334)	-	(10.545.085.337)
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	(3.527.428.423)	-	-	-	(3.527.428.423)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực thương mại</u>	<u>Lĩnh vực dịch vụ</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>1.706.789.538.968</u>	<u>118.989.470.531</u>	<u>339.752.918.476</u>	-	<u>2.165.531.927.975</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>1.826.244.821.446</u>
Tổng tài sản					<u><u>3.991.776.749.421</u></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>224.629.938.731</u>	<u>112.273.644.191</u>	<u>314.114.842.800</u>	-	<u>651.018.425.722</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>2.171.579.933.538</u>
Tổng nợ phải trả					<u><u>2.822.598.359.260</u></u>
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>121.030.455.761</u>	<u>69.700.540.613</u>	<u>518.232.431.056</u>	-	<u>708.963.427.430</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>1.643.729.675.691</u>
Tổng tài sản					<u><u>2.352.693.103.121</u></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>69.718.307.737</u>	<u>905.215.824</u>	<u>694.342.649.787</u>	-	<u>764.966.173.348</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>630.180.592.214</u>
Tổng nợ phải trả					<u><u>1.395.146.765.562</u></u>

Phạm Thị Quỳnh Trang
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Phạm Xuân Trinh
Tổng Giám đốc

